

Tăng trưởng tín dụng và biện pháp chủ động kiểm chế lạm phát

Th.S. PHẠM MINH ĐIỂN

Ngân hàng No&PTNT Việt Nam

Từ đầu năm 2009 đến nay thực hiện các giải pháp kích cầu tiêu dùng và kích cầu đầu tư chống suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng bền vững và đảm bảo an sinh xã hội, vốn tín dụng tăng trưởng nhanh, thâm hụt ngân sách được dự báo ở tỷ lệ cao,... nên tiềm ẩn nguy cơ lạm phát sẽ quay trở lại ở mức độ lớn.

Sự lo ngại đó là hoàn toàn có cơ sở, bởi vì theo số liệu của Ngân hàng Nhà nước, tính đến hết tháng 6/2009, các chỉ tiêu cơ bản về tiền tệ đều tăng cao so với cùng kỳ và so với dự kiến từ đầu năm. Tổng phương tiện thanh toán tăng 16,36%, gấp gần 4 lần so với 6 tháng đầu năm 2008. Tổng dư nợ cho vay của các ngân hàng thương mại (NHTM) và tổ chức tín dụng (TCTD) đối với nền kinh tế tăng 17,1% so với cuối năm 2008, chỉ tiêu này tuy chỉ tương ứng với mức tăng cùng kỳ là 17,53%, nhưng so với dự kiến từ đầu năm thì chỉ tiêu này đã tăng rất cao. Chỉ tiêu dự kiến ban đầu cho cả năm chỉ là 21 - 22%. Mới đây được điều chỉnh là tăng 25 - 27%. Nhưng với xu hướng này thì đến hết năm 2009 tổng dư nợ cho vay sẽ tăng tới 35 - 38%, bởi vì dư nợ cho vay thường tăng cao vào cuối năm, nhất là trong những tháng tới, nền kinh tế nước ta trên đà khôi phục tốc độ tăng trưởng, nên nhu cầu vốn tăng mạnh. Bên cạnh đó vốn huy động đến hết tháng 6/2009 tăng 16,2%, thấp hơn tốc độ tăng dư nợ cho vay và cao gấp hơn 2 lần tốc độ tăng 7,64% cùng kỳ năm 2008.

Dư nợ cho vay đối với nền kinh tế tăng trưởng cao do các nguyên nhân sau đây:

Một là, các NHTM và TCTD thực hiện chương trình cho vay hỗ trợ lãi suất 4%/năm đối với các DN và hộ kinh doanh. Cũng theo số liệu của Ngân hàng Nhà nước, tính đến cuối tháng 7/2009, tổng dư nợ cho vay hỗ trợ lãi suất đã đạt gần 390.000 tỷ đồng, so với số dự kiến của toàn bộ chương trình là trên 600.000 tỷ đồng và bằng gần 30% tổng dư nợ cho vay nền kinh tế cùng thời điểm.

Hai là, mặc dù các NHTM mở rộng các hoạt động dịch vụ phi tín dụng, nhưng tại hầu hết các NHTM thu từ hoạt động tín dụng vẫn chiếm trên 60% đến trên 80% tổng thu nhập của ngân hàng. Song do điều kiện lãi suất của thị trường giảm mạnh, chênh lệch lãi suất đầu ra và đầu vào "rất mỏng", nên các NHTM đều thực hiện nhiều biện pháp, như: mở rộng mạng lưới, cạnh tranh chủ động tìm kiếm khách hàng và dự án đầu tư,... nhằm tăng trưởng nhanh dư nợ cho vay, thực hiện mục tiêu lợi nhuận, cố tức chia cho cổ đông được đặt ra từ đầu năm. Hay nói cách khác sức ép về lợi nhuận, cố tức theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông của NHTM cổ phần là nguyên nhân quan trọng của việc tăng trưởng dư nợ. Bởi vậy tính đến hết tháng 6/2009, một số NHTM cổ phần đã có mức tăng trưởng dư nợ cho vay lên tới 40%, thậm chí tới 50% so với cuối năm 2008.

Ba là, nhu cầu vay tiêu dùng của người dân rất lớn, nên các NHTM tập trung đáp ứng tối đa các khoản vay mua nhà và sửa chữa nhà ở, đầu tư chứng khoán, mua xe ô tô, đi du lịch và chữa bệnh ở nước ngoài, du học, đi XK lao động,... Đây cũng là các khoản cho vay theo lãi suất thỏa thuận nên chênh lệch lãi suất đầu ra và đầu vào lớn, gấp tới 1,5 - 2,0 lần chênh lệch lãi

suất kích cầu.

Bên cạnh đó, do thực hiện các giải pháp kích cầu, nên một mặt ngân sách nhà nước giảm nguồn thu do miễn giảm thuế và giãn thời hạn nộp thuế, tăng chi đầu tư của Chính phủ, hơn nữa nguồn thu từ XK dầu thô không đạt như dự kiến do giá dầu trên thị trường thế giới giảm mạnh so với giữa năm 2008 và đang đứng ở mức thấp... nên thâm hụt ngân sách gia tăng cao là tất yếu. Theo Bộ Tài chính, tổng thu ngân sách nhà nước trong 6 tháng đầu năm 2009 chỉ đạt trên 187.000 tỷ đồng, giảm 12,6% so với cùng kỳ năm 2008. Các nguồn thu quan trọng nhất đều giảm, như thu từ bán dầu thô giảm tới 41,7%; thu nội địa, thu từ hoạt động XNK đều giảm. Trong khi đó tổng chi Ngân sách Nhà nước trong 6 tháng lên tới 220.000 tỷ đồng, tăng 2,2% so với cùng kỳ. Dự báo tỷ lệ bội chi Ngân sách Nhà nước năm nay lên tới mức 7 - 8%, mức cao nhất trong nhiều năm qua.

Trong 6 tháng đầu năm 2009 chỉ số CPI tăng 2,68% nhưng có xu hướng tăng nhẹ trong một số tháng gần đây, cụ thể: tháng 1/2009 tăng 0,32%, tháng 2 tăng 1,17%, tháng 3 giảm 0,17%, tháng 4 tăng 0,35%, tháng 5 tăng 0,44%, tháng 6 tăng 0,55% và 6 tháng đầu năm 2009 so với 6 tháng đầu năm 2008 đã tăng 10,72%. Dự báo chỉ số CPI trong 6 tháng cuối năm 2009 sẽ tăng cao hơn 6 tháng đầu năm.

- Ty giá vẫn diễn biến phức tạp, liên tục có xu hướng tăng. Mặc dù tính đến hết tháng 6/2009, nhập siêu của Việt Nam chỉ ở mức trên 2,0 tỷ USD, nhưng dự báo trong thời gian tới thâm hụt cán cân vãng lai ở mức khá do nguồn thu ngoại tệ giảm. Theo số liệu của Tổng cục Du lịch, khách quốc tế

đến Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2009 đạt 1,9 triệu lượt người, giảm tới 19,1% so với cùng kỳ năm 2008. Kiểu hồi cũng giảm mạnh. Trong 6 tháng đầu năm 2009, lượng kiều hối chuyển qua Sacombank đạt gần 400 triệu USD, giảm gần 15% so với cùng kỳ, tại Vietcombank đạt gần 500 triệu USD, giảm 29% và tại Cty kiều hối NHTM CP Đông Á đạt khoảng 500 triệu USD, giảm 16% so với cùng kỳ năm 2008,... Theo các NHTM, số lượng món kiều hối chuyển về thì không giảm, nhưng lượng tiền chuyển mỗi lần thì giảm khá. Bên cạnh đó, vốn FDI và vốn ODA giai ngắn đạt thấp. Tại thời điểm cuối tháng 6 và đầu tháng 7/2009, do sức ép tăng tỷ giá trong khi đó NHNN không thay đổi đáng kể tỷ giá liên ngân hàng được công bố, biên độ giao dịch ngoại tệ chưa được điều chỉnh, nên không ít NHTM đã thu thêm phí bán ngoại tệ cho DN, hoặc bán vượt trần đã bị chặn chính. Nên đây là vấn đề thu hút sự quan tâm lớn của các DN nói riêng và du luận nói chung.

Tuy nhiên cũng có những dấu hiệu không đáng lo ngại:

Thứ nhất, chất lượng tín dụng vẫn được đảm bảo, nợ xấu tại các NHTM đang được kiểm chế và ở mức thấp. Tính đến hết tháng 5/2009 tỷ lệ nợ xấu của toàn hệ thống NHTM và TCTD chỉ là 2,67%, tuy có tăng nhẹ so với cuối năm 2008 nhưng nhìn chung đây vẫn là mức an toàn. Trong bối cảnh kinh tế suy giảm, hoạt động

sản xuất kinh doanh của DN khó khăn, hàng hoá và dịch vụ tiêu thụ chậm thì tỷ lệ nợ xấu tăng là điều bình thường, nếu không tăng thì mới đáng lo ngại, bởi nợ xấu đang bị che dấu, không phản ánh đúng thực chất của chất lượng tín dụng.

Thứ hai, thời gian gần đây NHNN kiểm soát chặt chẽ hoạt động cho vay tiêu dùng, đặc biệt là đối với các khoản cho vay đầu tư chứng khoán và đầu tư bất động sản, hay dưới danh nghĩa cho vay tiêu dùng nhưng lại mua cổ phiếu và mua nhà đất. Bởi vậy hai lĩnh vực cho vay này hiện nay đã tăng chậm lại.

Thứ ba, hiện nay NHNN đang tiến hành thanh tra các khoản cho vay kích cầu hỗ trợ lãi suất, đảm bảo hiệu quả của khoản cho vay này và thực hiện đúng chính sách của Chính phủ.

Thứ tư, vốn tín dụng tăng trưởng là do nhu cầu của nền kinh tế. Các chỉ số kinh tế được công bố cho hay, nền kinh tế Việt Nam đang ra khỏi giai đoạn suy giảm nhất và đang trong quá trình phục hồi tốc độ tăng trưởng. Bởi vậy tình tất yếu là nhu cầu vốn đầu tư, nhu cầu vốn vay phải tăng lên. Việc tăng trưởng dư nợ của các NHTM và TCTD cũng là đáp ứng nhu cầu hợp lý của nền kinh tế.

Thứ năm, về nhận thức phải thấy một thực tế là, trong điều hành chính sách tiền tệ hiếm khi đạt được cả hai mục tiêu cùng một lúc, từng giai đoạn phải tạm thời hy sinh mục tiêu nợ để đạt được mục tiêu kia. Trong giai đoạn

hiện nay, rõ ràng Việt Nam cần ưu tiên đầu tư cho tăng trưởng nhanh nền kinh tế, khẩn trương đưa sản xuất kinh doanh ra khỏi giai đoạn suy giảm, tạo công ăn việc làm cho người lao động, thì phải chấp nhận một mức lạm phát nào đó. Nhưng bản thân phương pháp tính lạm phát cũng phải được hoàn thiện, đổi mới phù hợp với thông lệ quốc tế, loại bỏ các yếu tố gây đột biến bên cung. Ví dụ nhu nhóm mặt hàng lương thực, thực phẩm chiếm tới 47 - 48% tỷ trọng nhóm hàng trong quyền số tính chỉ số CPI. Phương pháp tính CPI ở nước ta được xây dựng cách đây hơn 10 năm, nhưng hiện nay nền kinh tế đã có nhiều thay đổi, đang trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, nên có nhiều điểm không còn phù hợp. Đặc biệt là trong phân tích chỉ số CPI cần phân biệt rõ đâu là nguyên nhân do giá thị trường thế giới tăng, do thiên tai và bão lụt trong nước,... gây biến động giá cả, để từ đó thấy rõ đâu là nguyên nhân tiền tệ để không gây sức ép về mặt dư luận lên điều hành chính sách tiền tệ.

Thứ sáu, hiện nay NHNN đang thực hiện nhiều biện pháp kiểm chế tăng trưởng tín dụng, mà việc kiểm soát chặt chẽ cho vay tiêu dùng, thanh tra việc cho vay hỗ trợ lãi suất,... cũng là nhằm mục tiêu đó. Đồng thời NHNN cũng đang chú trọng đưa ra các biện pháp trong điều hành chính sách để kiểm soát tín dụng tăng trưởng hợp lý, hiệu quả đối với nền kinh tế ■

RỦI RO THANH KHOẢN...

(Tiếp theo trang 4)

rủi ro thanh khoản nói riêng luôn luôn có thể xảy ra bất cứ lúc nào, rủi ro thanh khoản là loại rủi ro nguy hiểm nhất, chỉ cần một hay hai NH gặp rủi ro thanh khoản hoặc tin đồn thất thiệt có thể lây lan sang NH khác. Để đề phòng rủi ro thanh khoản hệ thống NHTM cần tập trung vào xây dựng chiến lược quản trị thanh khoản; tập

trung nâng cao chất lượng hoạt động kinh doanh; liên kết thống nhất giữa các NHTM để đảm bảo an toàn thanh toán, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh; cẩn minh bạch hoá thông tin tạo sự liên kết bền vững, chủ động phối hợp để đối phó với những tình huống xảy ra thanh khoản bất thường. Ngoài ra các NH cũng nên có những chiến lược ngược lại nhằm khai thác trên những cơ hội khi có nguy cơ thanh khoản trên thị trường, đây là lúc tốt nhất để tạo ra cơ hội mua lại/sáp

nhập các NH với nhau, là cơ hội tăng những giao dịch cho vay liên NH với lợi nhuận khá và ít rủi ro hơn thay vì lại đi cho vay tín dụng; từng NHTM cần duy trì khả năng chi trả theo quy định, đầu tư vào giấy tờ có giá để khi cần thiết có thể vay tái chiết khấu hoặc tham gia thị trường mở, nâng cao chất lượng tín dụng, hạn chế nợ xấu ở mức thấp nhất, cân đối nguồn vốn và sử dụng vốn và các biện pháp cần thiết khác giúp hoạt động NH an toàn, có hiệu quả ■